

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA SƯ PHẠM



DƯƠNG HOÀI VĂN

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG TỰ
HỌC CỦA SINH VIÊN VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
TRONG BƯỚC PHÁT TRIỂN HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

MÃ SỐ: 60 14 05

HÀ NỘI 2008

LUẬN VĂN ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
KHOA SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. **Đặng Quốc Bảo**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ

Khoa Sư phạm - Đại học Quốc gia Hà Nội

Vào hồingày.....tháng.....năm 2008

Có thể tìm đọc luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Thư viện - Đại học Quốc gia Hà Nội
- Thư viện Khoa Sư phạm - Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Để đáp ứng nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho sự nghiệp Công nghiệp hóa , hiện đại hóa đòi hỏi chúng ta phải phát triển giáo dục , thực sự coi giáo dục là quốc sách hàng đầu.

Chất lượng giáo dục - đào tạo phụ thuộc vào hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò. Trong đó dưới sự tổ chức, lãnh đạo, điều khiển của thầy, trò tự giác, chủ động, tích cực tự tổ chức quá trình nhận thức nhằm thực hiện các nhiệm vụ học tập. Tự học – tự đào tạo là con đường phát triển suốt đời của mỗi người, đó cũng là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, được thể hiện qua các câu thành ngữ , tục ngữ “*học một , biết mười*”, “ *Đi một ngày đàng học một sàng khôn*”, “*học thầy không tầy học bạn*”...

Điều 5 Luật Giáo dục 2005 cũng đã quy định rõ “ *Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học năng lực tự học, khả năng thực hành, lòng say mê học tập và ý chí vươn lên*”.

Là một Đại học đa ngành nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, Viện Đại học Mở Hà Nội đã có nhiều cố gắng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nói chung, chất lượng dạy và học nói riêng. Tuy nhiên vấn đề đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo, nâng cao năng lực tự học cho sinh viên chưa được thực hiện đồng bộ, chưa thường xuyên ; công tác quản lí, tổ chức của trường đối với hoạt động tự học của sinh viên chưa được quan tâm đúng mức; số lượng giáo viên cơ hữu của trường còn ít, đa phần là giáo viên thỉnh giảng.... Những nguyên nhân đó đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên.

Với những lý do nêu trên, chúng tôi chọn đề tài : “ ***Biện pháp quản lý tăng cường hoạt động tự học của sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội trong bước phát triển hiện nay.***”

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề xuất một số biện pháp quản lý tăng cường hoạt động tự học nhằm nâng cao kết quả hoạt động tự học của sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

- *Khách thể nghiên cứu:* Hoạt động tự học của sinh viên .
- *Đối tượng nghiên cứu:* Các biện pháp quản lý hoạt động tự học của sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của đề tài
- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tự học của sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội.
- Đề xuất các biện pháp quản lý tăng cường hoạt động tự học của sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

5. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất được một số biện pháp quản lý có tính hiện thực và hợp lý thì sẽ nâng cao hiệu quả tự học của sinh viên

6. Phạm vi nghiên cứu

Vì hạn chế về nguồn lực và thời gian, trong luận văn này chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu những biện pháp quản lý tăng cường hoạt động tự học đối với sinh viên chính quy hiện đang theo học tại Khoa Du lịch và Khoa Tin học - Viện Đại học Mở Hà Nội

7. Phương pháp nghiên cứu

- *Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận:* Nghiên cứu, phân tích tổng hợp những tư liệu như: tư liệu về giáo dục học – tâm lý học, lý luận về quản lý giáo dục, các văn bản về sinh viên.

- *Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:* Phương pháp quan sát, phương pháp điều tra bảng hỏi, phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phương pháp chuyên gia.

- *Nhóm các phương pháp xử lý số liệu:* Sử dụng các công thức toán học như trung bình cộng, tính tổng số

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận , khuyến nghị , tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn gồm 3 chương :

- Chương 1 : **Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động tự học**
- Chương 2 : **Thực trạng quản lý hoạt động tự học của**

sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội

- Chương 3 : **Biện pháp quản lý tăng cường hoạt động tự học của sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội**

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC

1.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

1.1.1. Từ xưa việc học tập vẫn luôn được xem trọng. Đó chính là con đường quan trọng trong việc tu dưỡng, rèn luyện ý chí, khả năng; là con đường lập thân, lập nghiệp. Trên con đường học tập đó, bao giờ vấn đề tự học cũng được xem trọng.

Khổng Tử (551 - 479 trCN), nhà tư tưởng nổi tiếng và nhà sư phạm vĩ đại của Trung Quốc, đề cập và nhấn mạnh mối quan hệ tác động giữa việc học tập và tư duy trong học tập, cho đó là hai yếu tố ràng buộc không thể thiếu của một vấn đề: *"Học nhi bất tư tắc vong, tư nhi bất học tắc dĩ"*. Ông cho rằng học mà không nghĩ thì mờ tối, nghĩ mà không học thì khó nhọc, mất công. Do vậy, với ông việc học tập và tự học là cần thiết và gắn bó mật thiết với nhau. Các nhà giáo dục Phương Tây cũng đã nhấn mạnh về việc phát huy khả năng và hiệu quả học tập của người học từ ý thức tự giác học, thực hành suy luận, nghiên cứu, tìm tòi, khám phá.

1.1.2. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vấn đề giáo dục, vấn đề học tập và rèn luyện. Có nhiều bài phát biểu, bài viết trong những thời điểm, hoàn cảnh lịch sử khác nhau nhưng bao giờ Bác cũng nhấn mạnh đến tác dụng và hiệu quả to lớn của tự học. Tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập khai mạc ngày 6 tháng 5 năm 1950 Bác đã khuyên học viên *"Không phải có thầy thì học, thầy không đến thì đùa. Phải biết tự động học tập"*. Trong công tác huấn luyện cán bộ, Bác cũng nhắc nhở về cách học tập : *"Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo góp vào "* [25, 226].

Các văn bản của Nghị quyết Trung ương II khoá VIII, Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ X, Luật Giáo dục trước đây và hiện nay cũng đã xác định rất rõ về vai trò quan trọng của việc tự học trong học sinh, sinh viên.

1.1.3. Những công trình nghiên cứu gần đây

Có nhiều công trình nghiên cứu về tự học của các học giả, các nhà nghiên cứu giáo dục như Đặng Vũ Hoạt, Hà Thế Ngữ, Tạ Quang Bửu, Nguyễn Cảnh Toàn, Phan Trọng Luận, Nguyễn Ngọc Bảo, Thái Duy Tuyên, Hà Thị Đức,... Những công trình nghiên cứu này đều xác nhận vai trò thiết yếu của tự học trong quá trình học tập và rèn luyện để hội nhập. Những công trình nghiên cứu này cũng đã đề cập đến những biện pháp hiệu quả trong vấn đề quản lý và đầu tư nâng cao chất lượng tự học, xác định những yêu cầu cơ bản để tiến hành và thực hiện việc tự học.

Các đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục cũng đã đề cập đến vấn đề tự học, tự nghiên cứu của học sinh, sinh viên trong từng hoàn cảnh nhà trường cụ thể, của từng môi trường đào tạo ngành nghề chuyên biệt. Những luận văn này đã đóng góp trong các công tác quản lý của nhà trường với hoạt động tự học nói riêng và của giáo dục nói chung.

1.2. Những vấn đề lý luận về sinh viên

1.2.1. Khái niệm “Sinh viên”

Khái niệm sinh viên được dùng rộng rãi với nghĩa: *Sinh viên là đại biểu của một nhóm xã hội đặc biệt gồm những người đang trong quá trình chuẩn bị tri thức, nghề nghiệp, để trở thành các chuyên gia hoạt động, lao động trong một lĩnh vực nhất định thuộc các ngành kinh tế, văn hoá, xã hội* [14,20]

Từ khái niệm trên, ta có thể hiểu: *Sinh viên Việt Nam là những người đang học tập tại các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài nước nhằm đáp ứng nguồn lao động có tri thức, có tay nghề cao đáp ứng nguồn nhân lực cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.*

1.2.2. Đặc điểm tâm lý thanh niên - sinh viên

** Về mặt sinh lý:*

Sự phát triển cơ thể đã hoàn chỉnh và ổn định. Hệ thần kinh cao cấp đã đạt đến mức trưởng thành. Nhiều yếu tố bẩm sinh di truyền được phát triển cao dưới những điều kiện môi trường sống và môi trường giáo dục. Khả năng hoạt động trí tuệ của sinh viên vượt xa hoạt động trí tuệ của học sinh phổ thông.

** Về mặt tâm lý:*

- Một đặc điểm tâm lý quan trọng của lứa tuổi này là sự phát triển tự ý thức. Đó là quá trình tự quan sát, tự phân tích, tự kiểm tra, tự đánh giá về hoạt động và kết quả tác động của bản thân, về tư tưởng, tình cảm, phong cách, đạo đức, hứng thú vv.... Tự ý thức chính là điều kiện để phát triển và hoàn thiện nhân cách, hướng nhân cách theo các yêu cầu của xã hội.

- Sự phát triển trí tuệ ở giai đoạn này được đặc trưng bởi sự nâng cao năng lực trí tuệ, phát triển tư duy sâu sắc, sinh viên có tiến bộ rõ rệt trong lập luận logic, trí tưởng tượng, khả năng hình thành ý tưởng trừu tượng, khả năng phán đoán.

Về mặt tình cảm: Là thời kỳ sinh viên có nhiều xúc cảm, nhiều tình huống mới nảy sinh đòi hỏi sinh viên phải có những phán đoán, những quyết định chín chắn.

** Về mặt xã hội:*

Sinh viên có nhu cầu mở rộng mối quan hệ xã hội, quan tâm nhiều đến việc phát triển kỹ năng mới, cách ứng xử mới, tác phong đĩnh đạc để đối diện với môi trường xã hội ngày một mở rộng. Sinh viên đã quan tâm tới kế hoạch đường đời, tự xác định và lựa chọn nghề nghiệp cho mình. Điều đó có nghĩa là sinh viên bắt đầu có tính độc lập, tính tự lập và tính tự quản cao.

1.2.3. Xu hướng phát triển nhân cách sinh viên

* Sự phát triển nhân cách của sinh viên là một quá trình biện chứng của sự nảy sinh và giải quyết các mâu thuẫn, là quá trình chuyển từ các yêu cầu bên ngoài thành yêu cầu của bản thân sinh viên và là quá trình tự vận động và hoạt động tích cực của chính bản thân người sinh viên. Các mâu thuẫn chính là :

+ Mâu thuẫn giữa ước mơ của sinh viên với khả năng, điều kiện và kinh nghiệm để thực hiện ước mơ đó.

+ Mâu thuẫn giữa mong muốn học tập chuyên sâu những môn học phù hợp với sở thích và yêu cầu thực hiện toàn bộ chương trình.

+ Mâu thuẫn giữa số lượng thông tin dội vào sinh viên vô cùng phong phú với khả năng, điều kiện để xử lý thông tin.

* Sự phát triển nhân cách của sinh viên được diễn ra theo các hướng cơ bản sau :

+ Niềm tin, xu hướng nghề nghiệp, các năng lực cần thiết được củng cố và phát triển.

+ Các quá trình tâm lý, đặc biệt là quá trình nhận thức được "nghề nghiệp hoá".

+ Tình cảm, nghĩa vụ, tinh thần trách nhiệm, tính độc lập được nâng cao, cá tính và lập trường sống của sinh viên được bộc lộ rõ nét.

+ Kỳ vọng đối với nghề nghiệp tương lai của sinh viên được phát triển.

+ Sự trưởng thành về mặt xã hội, tinh thần và đạo đức, những phẩm chất nghề nghiệp và sự ổn định chung về mặt nhân cách của sinh viên được phát triển.

Tóm lại, lứa tuổi sinh viên là giai đoạn đã phát triển các yếu tố về sinh lý, những đặc điểm tâm lý và xã hội.

1.3. Những vấn đề lý luận về tự học

1.3.1. Khái niệm “Tự học”

Có nhiều tác giả nghiên cứu về tự học, mỗi tác giả có những quan điểm khác nhau, sau đây là một số quan điểm :

Thông thường khái niệm "Tự học" được hiểu là "Tự học lấy một mình trong sách chứ không có thầy dạy" (*Theo Thanh Nghị, trong Việt Nam tân từ điển*), cũng có thể hiểu là "Tự đi tìm lấy kiến thức có nghĩa là tự học".

Tuy nhiên, theo tác giả Nguyễn Hiến Lê, trong quyển *"Tự học, một nhu cầu thời đại"* ông lại cho rằng khái niệm "Tự học" nếu được hiểu là "không ai bắt buộc mà mình tự tìm tòi, học hỏi để hiểu biết thêm", ông cũng trích dẫn để làm rõ hơn về khái niệm và tầm quan trọng của tự học "mỗi người đều nhận hai thứ giáo dục: Một thứ, do người khác truyền cho, một thứ quan trọng hơn nhiều, do mình tự kiểm lấy". [23, 39].

Theo tác giả Phạm Viết Vượng thì *"Tự học là hình thức học ngoài giờ lên lớp bằng nỗ lực cá nhân theo kế hoạch học tập chung và không có mặt trực tiếp của giáo viên."* [35, 33].

Theo tác giả Nguyễn Đức Trí thì "Tự học" là *"Hoạt động độc lập, chủ yếu mang tính chất cá nhân của học sinh, sinh viên trong quá trình nhận thức học tập để cải biến nhân cách, nó vừa là phương tiện, vừa là mục tiêu của quá trình đào tạo nói chung ở nhà trường. Có hai loại tự học là tự học trong giờ lên lớp và tự học ngoài giờ."* [33, 49].

Theo tác giả Lê Khánh Bằng: "*Tự học (self learning) là tự mình suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ, các phẩm chất tâm lý để chiếm lĩnh một lĩnh vực khoa học nhất định*". [3]

Theo tác giả Nguyễn Văn Đạo: "*Tự học phải là công việc tự giác của mỗi người do nhận thức được đúng vai trò quyết định của nó đến sự tích lũy kiến thức cho bản thân, cho chất lượng công việc mình đảm nhiệm, cho sự tiến bộ của xã hội*". [10,11]

Theo tác giả Nguyễn Cảnh Toàn: "*Tự học - là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp...) và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình*". [31,621]

Từ những quan điểm về tự học nêu trên, chúng tôi đi đến định nghĩa về tự học như sau: *Tự học là quá trình cá nhân người học tự giác, tích cực, độc lập tự chiếm lĩnh tri thức ở một lĩnh vực nào đó trong cuộc sống bằng hành động của chính mình nhằm đạt được mục đích nhất định.*

1.3.2. Các hình thức tự học

Hoạt động tự học diễn ra dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau:

- *Hình thức 1: Cá nhân tự mày mò theo sở thích và hứng thú độc lập không có sách và sự hướng dẫn của giáo viên.*
- *Hình thức 2: Tự học có sách nhưng không có giáo viên bên cạnh.*
- *Hình thức 3: Tự học có sách, có thầy giúp mặt một số tiết trong ngày sau đó sinh viên về nhà tự học dưới sự hướng dẫn gián tiếp của giáo viên.*

Do mục đích và nội dung nghiên cứu, đề tài chủ yếu tập trung nghiên cứu biện pháp quản lý tăng cường hoạt động tự học của sinh viên trong và ngoài giờ lên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong quá trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở Viện Đại học Mở Hà Nội.

1.3.3. Hoạt động tự học của sinh viên

*** Đặc điểm hoạt động tự học của sinh viên**

Thực chất hoạt động tự học của sinh viên chính là bản thân sinh viên tự giác, tích cực tham gia vào hoạt động nhận thức, sinh viên huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lý, chức năng tư duy trong quá trình lĩnh hội tri thức, kỹ năng, kỹ xảo.

*** *Các hình thức tự học của sinh viên***

- Tự học dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên trong quá trình dạy học trên lớp.

- Tự học ngoài giờ lên lớp dưới sự điều khiển và hướng dẫn gián tiếp của giáo viên thông qua các bài tập nhận thức mà giáo viên cho sinh viên thực hiện.

- Tự học hoàn toàn độc lập theo hứng thú và sở thích riêng của bản thân sinh viên mà không có sự hướng dẫn và điều khiển của giáo viên, những tri thức đó nằm ngoài chương trình đào tạo của nhà trường.

*** *Hoạt động tự học của sinh viên diễn ra theo các mức độ khác nhau***

- Ở giai đoạn đầu sinh viên tiến hành hoạt động tự học một cách thụ động, miễn cưỡng, gò bó.

- Ở giai đoạn tiếp theo những tri thức bản thân sinh viên tích lũy được đã đủ sức trở thành những công cụ, những phương tiện phục vụ đắc lực cho việc tiếp thu những tri thức khoa học mới. Lúc này sinh viên đã có đầy đủ năng lực để tự học, tự nghiên cứu trong quá trình học tập,

1.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động tự học của sinh viên

*** *Yếu tố khách quan***

Yếu tố khách quan là những yếu tố tác động từ bên ngoài bao gồm:

- Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT...
- Nội dung, chương trình đào tạo của nhà trường
- Phương pháp giảng dạy của giáo viên
- Các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật
- Thời gian dành cho tự học
- Tổ chức, quản lý sinh viên tự học
- Sự tác động của gia đình

*** *Yếu tố chủ quan***

Các yếu tố chủ quan (yếu tố bên trong) quyết định trực tiếp đến kết quả của hoạt động tự học.

"Nội lực" tự học của sinh viên bao gồm:

- Những yếu tố chủ quan với tư cách là thành phần cấu trúc của hoạt động tự học như: Nhận thức tự học, thái độ tự học, các kỹ năng tự học.

- Các yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động tự học với tư cách là tiềm năng tự học của sinh viên như: Yếu tố bẩm sinh di truyền, vốn tri thức cơ bản phong phú ban đầu và một số kỹ năng tự học ban đầu nhất định.

- Yếu tố về sức khỏe của cá nhân

1.3.5. Vai trò của tự học đối với sự phát triển nhân cách của sinh viên

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới sự hình thành và phát triển nhân cách của mỗi người: Yếu tố bẩm sinh di truyền, yếu tố môi trường hoàn cảnh, yếu tố giáo dục và hoạt động của mỗi cá nhân. Mỗi yếu tố đều có một ảnh hưởng, một vai trò riêng trong đó hoạt động của cá nhân đóng vai trò quyết định tới sự hình thành và phát triển nhân cách.

1.3.6. Phương pháp dạy - tự học

1.3.6.1. Khái niệm về quá trình dạy - tự học và phương pháp dạy - tự học

Quá trình dạy - tự học là một hệ thống toàn vẹn gồm 3 thành tố cơ bản: Thầy (dạy), Trò (tự học), Tri thức. Ba thành tố này luôn tương tác với nhau, thâm nhập vào nhau, quy định lẫn nhau theo những quy luật riêng nhằm kết hợp chặt chẽ quá trình của thầy với quá trình tự học của trò làm cho dạy học cộng hưởng với tự học tạo ra chất lượng và hiệu quả trong giáo dục.

Phương pháp dạy học là cách thức đặc thù nhằm tổ chức các mối liên hệ giữa 3 thành tố: Thầy, Trò, Tri thức. Nếu từng thành tố làm trung tâm thì sẽ có từng phương pháp dạy học khác nhau. Nếu lấy việc học làm trung tâm tức là học trò giữ vai trò chủ thể tự mình tìm ra kiến thức bằng hành động của chính mình (tức tự học) thì ta có phương pháp dạy - tự học. [30, 178]

1.3.6.2. Các đặc trưng cơ bản của hệ phương pháp dạy - tự học

Hệ phương pháp dạy - tự học có 4 đặc trưng cơ bản sau:

** Ngoài học, chủ thể của hoạt động tự học, tự mình tìm ra kiến thức cùng với cách tìm ra kiến thức bằng hành động của chính mình.*

** Người học tự thể hiện mình và hợp tác với các bạn, học bạn*

** Người dạy là thầy học - Chuyên gia về việc học và tự học, là người tổ chức và hướng dẫn quá trình dạy - tự học, quá trình kết hợp cá nhân với xã hội hoá việc học của người học.*

** Người học tự kiểm tra, tự đánh giá, tự điều chỉnh:*

1.3.6.3. Chu trình dạy - tự học

** Chu trình tự học của trò:*

Chu trình tự học của trò là một chu trình 3 thời :

Thời 1: Tự nghiên cứu

Thời 2: Tự thể hiện

Thời 3: Tự kiểm tra, tự điều chỉnh

** Chu trình dạy của thầy:*

Chu trình dạy của thầy gồm 3 thời tương ứng với 3 thời chu trình tự học của trò:

Thời 1: Hướng dẫn

Thời 2: Tổ chức

Thời 3: Trọng tài, cố vấn, kết luận, kiểm tra

** Tri thức :*

Tương ứng với chu trình dạy 3 thời của thầy, chu trình tự học 3 thời của trò, tri thức của người học chiếm lĩnh được biến đổi qua từng thời như sau:

Thời 1: Sản phẩm ban đầu mang tính cá nhân.

Thời 2: Tri thức mang tính chất xã hội của cộng đồng lớp học.

Thời 3: Tri thức mang tính khoa học.

1.3.6.4. Ý nghĩa, vai trò của phương pháp dạy - tự học

- Phương pháp dạy - tự học tạo cơ hội cho người học phát huy được trí tuệ, tư duy, óc thông minh, kêu gọi, kích thích và đòi hỏi người học phải suy nghĩ, tự tìm tòi và phát huy tư duy đến mức cao nhất.

- Phương pháp dạy - tự học giúp cho người học có được một phương pháp tự học và lòng ham học đặc biệt trong thời đại bùng nổ thông tin và công nghệ tin học phát triển mạnh mẽ như ngày nay

- Phương pháp dạy - tự học giúp cho người học có thói quen tự học, tự giải quyết các vấn đề, từ đó sẽ hình thành cho sinh viên thói quen tự học suốt đời.

1.3.6.5. Mối quan hệ giữa dạy học và tự học

Mối quan hệ giữa hoạt động dạy của thầy và tự học của trò về bản chất chính là mối quan hệ giữa *ngoại lực và nội lực*.

Hoạt động tự học của sinh viên có mối quan hệ biện chứng thống nhất với hoạt động dạy của giáo viên:

- Trong các giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên, sinh viên cùng nhau giải quyết các vấn đề, cùng nhau khẳng định các chân lý khoa học.

- Trong quá trình sinh viên tổ chức hoạt động tự học ở nhà cũng không tách rời vai trò hướng dẫn, chỉ đạo của giáo viên. Vai trò của giáo viên lúc này không phải là trực tiếp mà gián tiếp thông qua việc giao bài tập tự học cho sinh viên thực hiện.

Quá trình tự học, tự nghiên cứu, cá nhân hoá việc học phải kết hợp với quá trình hợp tác với các bạn trong cộng đồng lớp học và quá trình dạy học của giáo viên tức là kết hợp với quá trình xã hội hoá việc học nhằm làm cho dạy học và tự học cộng hưởng với nhau tạo ra chất lượng và hiệu quả của quá trình giáo dục [30,151 - 152].

1.4. Một số khái niệm về quản lý

1.4.1 Khái niệm “Quản lý”

Mặc dù khái niệm quản lý được hiểu ở những góc độ khác nhau, song dù nhìn từ góc độ nào thì: *Quản lý vẫn là quá trình tác động có định hướng, có tổ chức của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý nhằm đưa tổ chức vận hành và đạt mục tiêu đề ra.*

1.4.2. Các chức năng quản lý

Các nhà khoa học nghiên cứu về khoa học quản lý đã đưa ra 4 chức năng cơ bản dưới đây:

1.4.2.1. Chức năng lập kế hoạch

1.4.2.2. Chức năng tổ chức thực hiện kế hoạch

1.4.2.4. Chức năng kiểm tra, đánh giá

1.4.3. Quản lý giáo dục

Quản lý giáo dục chính là quá trình tác động có định hướng của nhà quản lý giáo dục trong việc vận dụng nguyên lý, phương pháp chung nhất của khoa học nhằm đạt được những mục tiêu đề ra. Những tác động đó thực chất là những tác động khoa học đến nhà trường, làm cho nhà trường tổ chức một cách khoa học, có kế hoạch quá trình dạy và học theo mục tiêu đào tạo.

1.4.4. Quản lý nhà trường

- Xét về mặt lý luận và thực tiễn quản lý nhà trường bao gồm hai loại quản lý:

+ Tác động của những chủ thể quản lý bên trên và bên ngoài nhà trường.

Đây là những tác động quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục cấp trên nhằm hướng dẫn và tạo điều kiện cho hoạt động giảng dạy, học tập, giáo dục của nhà trường

+ Quản lý nhà trường do chủ thể quản lý bên trong nhà trường bao gồm các hoạt động như : Quản lý giáo viên, học sinh – sinh viên, quản lý quá trình dạy học của giáo viên, hoạt động học tập của học sinh – sinh viên, quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, quản lý tài chính...vv.

1.4.5. Quản lý quá trình dạy học

Quản lý quá trình dạy học chính là một hệ thống tác động sư phạm có mục đích của chủ thể quản lý đến tập thể giáo viên, học sinh và các lực lượng khác nhằm huy động, lôi kéo, phối hợp sức lực, trí tuệ của các lực lượng vào việc hoàn thành có chất lượng và hiệu quả mục tiêu đào tạo.

1.4.6. Quản lý hoạt động tự học

Quản lý hoạt động tự học của sinh viên được tiến hành trên cả hai phương diện : ở trường và ở nhà, bao gồm 2 quá trình cơ bản:

- Quản lý hoạt động tự học trong giờ học trên lớp.

- Quản lý hoạt động tự học ngoài giờ lên lớp.

Nội dung quản lý hoạt động tự học bao gồm nhiều hoạt động, có quan hệ đến nhiều đối tượng, nhiều chủ thể quản lý khác nhau. Các chủ thể tham gia vào quản lý hoạt động tự học không chỉ do nhà trường tổ chức mà còn có quan hệ tương tác, phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức khác.

1.4.7. Các nhân tố tham gia vào quá trình quản lý hoạt động tự học của sinh viên

1.4.7.1. Các lực lượng quản lý bên trong nhà trường

** Giáo viên tổ chức các hoạt động tự học cho sinh viên*

** Các tổ chức tham gia quản lý hoạt động tự học của sinh viên:*

- Lớp sinh viên

- Phòng công tác sinh viên, Ban quản lý ký túc xá,..

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên

- Các Khoa, Tổ bộ môn có nhiệm vụ
- Sinh viên tự quản lý hoạt động tự học

1.4.7.2. Quản lý của gia đình và sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc quản lý hoạt động tự học của sinh viên.

1.4.8. Biện pháp quản lý hoạt động tự học

- Biện pháp quản lý là tổ hợp các phương pháp, các cách thức tiến hành của chủ thể quản lý nhằm tác động đến đối tượng quản lý để giải quyết những vấn đề cụ thể của hệ quản lý, làm cho hệ vận hành phát triển đạt được mục tiêu mà chủ thể quản lý đề ra và phù hợp với quy luật khách quan.

- Biện pháp quản lý hoạt động tự học là tổ hợp các phương pháp, các cách thức tiến hành của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường tác động đến toàn bộ quá trình tự học của sinh viên nhằm thúc đẩy sinh viên tự giác, tích cực, chủ động tự chiếm lĩnh tri thức bằng sự cố gắng nỗ lực của chính bản thân sinh viên.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

2.1. Khái quát về Viện Đại học Mở Hà Nội

2.1.1. Quá trình thành lập trường

Viện Đại học Mở Hà Nội là một trường đại học công lập đa ngành được thành lập ngày 03/11/1993 theo Quyết định số 535/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tiền thân của Viện Đại học Mở Hà Nội là Đại học tại chức Hà Nội, sau đó là Viện Đào tạo Mở rộng I. Năm 1993 mới thành lập Viện Đại học Mở Hà Nội là cơ sở đào tạo công lập nhằm nghiên cứu và phát triển loại hình đào tạo từ xa trên cơ sở đào tạo chính quy và vừa làm vừa học

2.1.2. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ

Cơ cấu tổ chức của nhà trường bao gồm: Ban Giám hiệu, Phòng Quản lý Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài vụ, Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Công tác chính trị và sinh viên, Phòng Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, Trung tâm phát triển đào tạo từ xa, Trung tâm nghiên cứu phát triển đào tạo từ xa, Trung tâm hợp tác quốc tế và một Trung tâm của Viện đặt tại Đà Nẵng; ngoài ra là 9

Khoa đào tạo. Viện cũng có đầy đủ các đoàn thể như Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn Thanh niên...;

2.1.3. Ngành nghề đào tạo

Viện Đại học Mở Hà Nội đa dạng ở cấp - bậc học, bao gồm :

- Thạc sĩ
- Đại học chính quy
- Đại học vừa làm vừa học
- Đại học văn bằng 2
- Đại học từ xa

2.1.4. Đặc điểm đào tạo

- * *Cơ sở đào tạo còn phân tán*
- * *Giảng viên chủ yếu là thỉnh giảng*
- * *Học phí khá cao và không có sự hỗ trợ của Nhà nước*
- * *Chất lượng đầu vào không cao*
- * *Sự phân cấp trong quản lý*

2.2. Thực trạng hoạt động tự học của sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội

2.2.1. Nhận thức của sinh viên về vấn đề tự học

a. Nhận thức về tự học là cần thiết và quan trọng

Từ phiếu hỏi, nhận thức của sinh viên về vai trò của hoạt động tự học trong quá trình học tập tại trường tuy có khác nhau nhưng nhìn chung các sinh viên đều hiểu được tự học là quan trọng.

b. Sinh viên ít quan tâm đến tự học

Đa số sinh viên của trường đều đã ý thức được về vai trò quan trọng và cần thiết của tự học, nhưng việc nhận thức này chưa thực sự dẫn đến được kết quả là thật sự thực hiện tự học.

2.2.2. Thực trạng các hình thức tự học mà nhà trường đang làm

a. Sinh viên thực hiện tự học trong giờ lên lớp

b. Tự học ngoài giờ lên lớp.

- * **Việc tìm tài liệu trong tự học**
- * **Trao đổi với bạn bè trong tự học**
- * **Nhờ giảng viên hướng dẫn**

c. Kế hoạch và thời gian bình quân thực hiện tự học trong ngày

2.2.3. Thực trạng về những yếu tố ảnh hưởng đến việc tự học của sinh viên.

Ý kiến phản hồi của sinh viên về khó khăn trong tự học

Nhu cầu cần được hỗ trợ để thực hiện tự học

Sinh viên đề nghị trang bị thêm kỹ năng tự học

Đề nghị cải tiến môi trường học

2.2.4. Thực trạng về kết quả

**** Nhận xét chung kết quả điều tra về thực trạng kết quả hoạt động tự học***

Sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội đã có nhận thức đúng về vai trò của tự học, xác định động cơ tự học, phương pháp phù hợp với yêu cầu đào tạo cử nhân và kỹ sư trong giai đoạn hiện nay, tuy nhiên, sự nhận thức đó còn chưa đồng đều ở sinh viên 3 ngành học khác nhau.

Cần đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tự học của nhà trường để có cơ sở đề ra một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng tự học cho sinh viên.

2.3. Thực trạng về công tác quản lý của nhà trường đối với hoạt động tự học của sinh viên

2.3.1. Công tác quản lý của Ban Giám hiệu đối với quá trình dạy và học trong nhà trường

a. Chủ trương chung

Trước đây và hiện nay tự học được xem là một hoạt động cần thiết, là hoạt động không thể thiếu trong nhà trường. Quan điểm này được thể hiện rất rõ trong mục tiêu đào tạo của nhà trường và bằng khá nhiều biện pháp nhà trường đã chú trọng nâng cao hiệu quả của đào tạo và giáo dục.

b. Tổ chức và quản lý thực hiện

- Xây dựng và củng cố đội ngũ giáo vụ kiêm nhiệm giảng viên – chủ nhiệm lớp – làm công tác tư vấn và theo dõi học tập, tăng cường hướng dẫn trực tiếp sinh viên đến với tự học và tập làm quen với việc nghiên cứu khoa học sau này.

- Chủ động tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng mới và mở rộng thêm thư viện, phòng máy tính có kết nối internet, phòng học nhằm đáp ứng nhu cầu học và tự tìm kiếm thông tin của sinh viên.

- Biên soạn và phát hành nhiều giáo trình và tài liệu tham khảo cung cấp cho sinh viên giúp sinh viên có thêm được nhiều thông tin, kiến thức ngoài bài giảng trên lớp của giảng viên.

2.3.2. Công tác quản lý của cán bộ, giảng viên đối với hoạt động tự học của sinh viên trong các giờ chính khoá

a. Nhận định của cán bộ, giảng viên về thực trạng tự học của sinh viên

Nhìn chung, qua 35 phiếu gửi trực tiếp, chúng tôi ghi nhận không có sự khác biệt lớn trong nhận định về vấn đề tự học của sinh viên các Khoa hiện nay

b. Phân tích và tìm hiểu nguyên nhân thực trạng

Từ nhận định về hoạt động tự học như trên, chúng tôi cũng có trao đổi thêm để có được những phân tích sâu hơn về nguyên nhân các thực trạng, xin được nêu một số thực trạng cơ bản sau:

**** Nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy***

Hiện nay với 12 ngành nhà trường đang thực hiện đào tạo thì khối lượng dành cho việc trang bị kiến thức và kỹ năng là tương đối phù hợp.

**** Vấn đề tính vừa sức và thời gian học tập dành cho bài học mới***

Việc tự học của sinh viên hiện nay (3 ngành chọn đã phân tích) còn gặp một trở ngại cần xem xét: tính vừa sức, (36,9% của ngành hướng dẫn du lịch, 46,5% của ngành quản trị du lịch và 45,6% của ngành tin học)

**** Vấn đề phương pháp giảng dạy của giảng viên đối với tự học***

Sinh viên có ý kiến cho rằng còn một số giảng viên trong cách dạy đã chưa thật sự chú ý tác động làm sinh viên có được thuận tiện trong tiếp thu và tích cực học tập

**** Tỷ lệ thời gian phù hợp cho học tập và tự học***

Hiện nay sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội chưa dành thời gian hợp lý cho tự học.

**** Nội dung, hình thức và biện pháp kiểm tra***

Việc Ban giám hiệu và các Khoa chủ trương thay đổi cách kiểm tra là một cải tiến phù hợp với xu thế chung hiện nay và làm thay đổi nhanh chóng cách học tập của sinh viên.

2.3.3. Công tác quản lý của các Phòng - Ban nhà trường đối với hoạt động tự học của sinh viên

Vai trò quản lý của nhà trường còn mờ nhạt, thiếu hiệu quả. Các giáo viên chủ nhiệm chưa quan tâm đến việc theo dõi, chỉ đạo đội ngũ cán bộ lớp quản lý hoạt động tự học của lớp mình

Phòng đào tạo không làm nhiệm vụ phân công và điều động giảng viên (việc này do các Khoa làm) nên vai trò quản lý của nhà trường mờ nhạt .

2.4. Đánh giá chung

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

3.1. Một số nguyên tắc lựa chọn biện pháp

** Nguyên tắc tính hệ thống*

** Nguyên tắc tính thực tiễn*

** Nguyên tắc tính hiệu quả*

3.2. Các biện pháp quản lý nhằm tăng cường hoạt động tự học của sinh viên

3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho mọi lực lượng trong và ngoài trường, đặc biệt cho sinh viên, về tầm quan trọng của tự học

a. Ý nghĩa

Việc này mang ý nghĩa vô cùng quan trọng vì nó giúp mọi người thống nhất trong nhận thức để thống nhất trong hành động, trong thực hiện. Biện pháp này thể hiện một chủ trương chung, vạch ra con đường thực hiện chung và đi đến một kết quả chung tốt đẹp.

b. Những việc cần làm

- Tổ chức cho toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên của nhà trường quán triệt các văn bản pháp qui, triển khai xây dựng các qui định về tự học và thảo luận cách vận dụng triển khai trong tình hình cụ thể nhà trường.

- Thống nhất mục tiêu đào tạo trên cơ sở chú trọng và phát huy khả năng tự học của sinh viên.

c. Cách triển khai

- Tổ chức các cuộc họp triển khai kế hoạch thực hiện vào đầu năm học. Để có thể thống nhất chủ trương thực hiện việc quản lý nhằm tăng cường hoạt

động tự học trong sinh viên, nhà trường cần tổ chức những buổi họp triển khai văn bản pháp qui, qui định về tự học và vận dụng triển khai trong tình hình cụ thể nhà trường.

- Tổ chức những hội thảo chung cho toàn trường theo từng chuyên đề về những vấn đề có liên quan đến tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

- Tổ chức những hội thảo khoa học, hội thảo chuyên đề về vấn đề giảng dạy hiện nay

- Trao đổi kinh nghiệm trong việc thực hiện và kiểm tra thực hiện giảng dạy nhằm phát huy vai trò tích cực của người học

3.2.2. Biện pháp 2: Giúp đỡ cho sinh viên biết kế hoạch hóa thời gian học tập, có ý chí tự học, tự nghiên cứu

a. Ý nghĩa

Đây là biện pháp giữ vai trò cơ bản và có tính chất quyết định đối với sự thành công trong quản lý hoạt động tự học

b. Những việc cần làm

Nhà trường cần tổ chức thực hiện giúp sinh viên :

- Hình thành và phát triển nhu cầu tự học và tự động học tập.

- Cải tiến kế hoạch học tập cá nhân và tăng cường trao đổi kiến thức, kinh nghiệm học tập.

- Trang bị cho sinh viên những kỹ năng tự học phù hợp.

c. Cách triển khai

- Tổ chức tuần lễ sinh hoạt đầu khoá học, giới thiệu đặc điểm ngành, đào tạo, các môn học của ngành cũng yêu cầu tự học.

- Tổ chức những buổi ngoại khoá, sinh hoạt chuyên đề giúp sinh viên có cơ hội trao đổi, thảo luận về việc tự học, kinh nghiệm tự học. Cụ thể có thể thực hiện các hoạt động sau :

- * Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch tự học

- * Tổ chức giao lưu trao đổi kinh nghiệm giữa các lớp sinh viên cũ và mới, sinh viên đã tốt nghiệp và sinh viên hiện đang theo học về những kinh nghiệm trong tự học.

* Trang bị cho sinh viên một số kỹ năng tự học cần thiết như kỹ năng đọc và ghi chép nhanh chóng, tóm tắt tài liệu xử lý thông tin, tra cứu tài liệu qua Internet.

* Hướng dẫn cách tự động học tập: Cách thu thập thông tin theo mục đích tự học, cách xử lý thông tin, kiểm chứng thông tin, giải quyết vấn đề, vận dụng...

3.2.3. Biện pháp 3: Thúc đẩy giảng viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hỗ trợ cho sinh viên hăng hái tự học

a. Ý nghĩa

Biện pháp này mang ý nghĩa quyết định vì nó tác động trực tiếp đến hoạt động học tập và tự học của sinh viên.

b. Những việc cần làm

- Cải tiến và vận dụng phương pháp giảng dạy linh hoạt, phù hợp
- Cải tiến kiểm tra, đánh giá
- Chú ý đến nhu cầu người học

c. Cách triển khai

- Tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, bồi dưỡng tập huấn giảng viên về đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Tổ chức thực hiện cải tiến kiểm tra, đánh giá học tập của sinh viên.

Nhà trường có thể thực hiện việc cải tiến dựa trên phân tích tác động của kiểm tra đánh giá đến phương pháp tự học của sinh viên ở những điểm sau :

- * Tác động của mục tiêu, yêu cầu của kiểm tra đánh giá
- * Tác động của nội dung kiểm tra đánh giá
- * Tác động của tần suất kiểm tra đánh giá
- * Định hướng ôn tập để tăng cường việc chỉ đạo, bồi dưỡng phương pháp tự học cho sinh viên.
- * Soạn đề thi, kiểm tra hướng và việc chỉ đạo, bồi dưỡng phương pháp tự học cho sinh viên.
- * Hướng việc đánh giá trong thi kiểm tra để định hướng bồi dưỡng phương pháp tự học cho sinh viên.
- * Tăng cường tính tích cực chủ động học tập của sinh viên qua việc cung cấp đề cương môn học.

3.2.4. Biện pháp 4: Quy định trách nhiệm cụ thể cho các Phòng - Ban giúp sinh viên có điều kiện thuận lợi trong tự học

a. Ý nghĩa

Các Phòng Ban trong nhà trường giữ nhiệm vụ làm công tác hỗ trợ cho hoạt động dạy và học trong nhà trường, tùy chức năng và nhiệm vụ cụ thể các Phòng Ban sẽ góp phần trong việc nâng cao chất lượng dạy và học trong đó có chất lượng từ hoạt động tự học của sinh viên.

b. Những việc cần làm

Ban giám hiệu nhà trường cần:

- Quy định trách nhiệm và phân công cụ thể cho từng phòng ban hỗ trợ hoạt động dạy và học, trong đó tập trung cho hoạt động tự học của sinh viên.
- Giúp các phòng ban triển khai nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động tự học của sinh viên bằng những việc làm cụ thể và thiết thực qua các kế hoạch ngắn và dài hạn.

c. Cách triển khai

- Ban giám hiệu có thể đóng góp ý kiến cho việc triển khai xây dựng kế hoạch cho từng bộ phận theo chủ trương chung của nhà trường.
- * Tổ chức hợp lý thời khoá biểu học tập và tự học cho sinh viên, chú trọng dành nhiều thời gian cho tự học.
- * Thực hiện tốt công tác thực tập cho sinh viên
- Tổ chức bổ sung cập nhật và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất tại tất cả các Khoa của toàn trường.

3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường sự phối hợp đoàn thể trong trường nhằm giúp cho sinh viên tự học có kết quả

a. Ý nghĩa

Đoàn thể trong nhà trường có khả năng tạo nên một môi trường chính trị, môi trường học tập đúng đắn, sinh động, thân thiện và hiệu quả. Cùng với các phòng ban khác, các đoàn thể sẽ thúc đẩy hoạt động tự học trong sinh viên trở thành một phong trào hoạt động phổ biến, chú trọng thực chất và hiệu quả.

b. Những việc cần làm

- Tập trung sức mạnh của đoàn thể trong triển khai thực hiện chủ trương chung, phát huy vai trò của công đoàn và đoàn thanh niên trong việc hỗ trợ các hoạt động tự học trong sinh viên.

- Phân công trách nhiệm các xác định chỉ tiêu định lượng cho các đoàn thể thực hiện và phát huy thế mạnh của mình trong thực hiện biện pháp hỗ trợ hoạt động tự học.

c. Cách triển khai thực hiện

**** Công đoàn :***

Trong phạm vi chức năng của mình, công đoàn tham gia quản lý với những nội dung sau:

- Tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục: ở vị trí và chức năng của công đoàn, công đoàn có khả năng đóng góp tích cực vào công tác chuyên môn trong vai trò cùng chính quyền phát động việc thực hiện kế hoạch giảng dạy mà các khoa, ngành và bộ môn đã đề ra.

- Triển khai và thực hiện các chủ trương chính sách có liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của cán bộ giảng viên, công nhân viên.

**** Đoàn thanh niên***

+ Các biện pháp cần thực hiện:

- Xây dựng và quán triệt các văn bản pháp quy, quy định về học tập và tự học đối với đoàn viên, sinh viên.

- Hướng dẫn và tổ chức các nhóm tự học hợp lý.

- Tổ chức các câu lạc bộ, các buổi sinh hoạt triển khai kinh nghiệm tự học.

- Đa dạng hoá các loại hình tự học thông qua các hình thức hoạt động ngoại khoá, sinh hoạt câu lạc bộ tự học.

3.2.6 Biện pháp 6: Hoàn thiện các điều kiện vật chất, tài chính để sinh viên thuận lợi trong tự học

a. Ý nghĩa

Hoàn thiện bổ sung các điều kiện cơ sở vật chất là một việc làm ý nghĩa, có tác dụng hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động tự học có điều kiện thuận lợi trong thực hiện và phát triển.

b. Những việc cần làm

*** Xây dựng một cơ sở vật chất tập trung đào tạo điều kiện học tập và tự học thuận lợi**

*** Trang bị những phương tiện, thiết bị hỗ trợ hoạt động tự học**

c. Cách triển khai

*** Tập trung đầu tư chi phí cho kế hoạch phát triển cơ sở vật chất chung của nhà trường**

*** Nâng cấp thư viện, phòng máy và phòng thực hành**

3.3. Mối liên hệ giữa các biện pháp

3.4. Thăm dò sự nhận thức tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận

1/ Quản lý hoạt động tự học là một trong những nội dung cơ bản trong quá trình quản lý hoạt động dạy học ở các trường đại học, cao đẳng.

2/ Công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội đã được nhà trường quan tâm từ nhiều năm nay. Một số biện pháp quản lý hoạt động tự học đã được nhà trường áp dụng để tác động vào quá trình học tập của sinh viên vì vậy sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội bước đầu đã có một số kỹ năng tự học nhất định, song những kỹ năng tự học đó chưa đáp ứng được yêu cầu học tập hiện nay ở Viện dẫn đến hiệu quả học tập của học sinh còn hạn chế. Những hạn chế đó do nhiều nguyên nhân cả về chủ quan lẫn khách quan trong đó có nguyên nhân thuộc về công tác quản lý hoạt động tự học của nhà trường

3/ Để hoạt động tự học của sinh viên có hiệu quả luận văn này đã đề xuất 6 biện pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng tự học của sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội, đó là:

- *Biện pháp 1:* *Nâng cao nhận thức cho mọi lực lượng trong và ngoài trường, đặc biệt cho sinh viên, về tầm quan trọng của tự học.*

- *Biện pháp 2:* *Giúp đỡ cho sinh viên biết kế hoạch hóa thời gian học tập, có ý chí tự học, tự nghiên cứu.*

- ***Biện pháp 3:*** Thúc đẩy giảng viên đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hỗ trợ cho sinh viên hăng hái tự học.

- ***Biện pháp 4:*** Quy định trách nhiệm cụ thể cho các Phòng - Ban giúp sinh viên có điều kiện thuận lợi trong tự học.

- ***Biện pháp 5:*** Tăng cường sự phối hợp đoàn thể trong trường nhằm giúp cho sinh viên tự học có kết quả.

- ***Biện pháp 6:*** Hoàn thiện các điều kiện vật chất, tài chính để sinh viên thuận lợi trong tự học.

Khuyến nghị

1. Với Ban giám hiệu nhà trường

- Cần ban hành quy chế nhân sự phù hợp cho việc phát triển nguồn nhân lực lâu dài của nhà trường theo hướng phát triển có chú ý nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của giảng viên.

- Nhà trường cần huy động mọi nguồn lực ủng hộ và tập trung chi phí cho cải tiến nâng cấp cơ sở vật chất hiện có của trường. Cải tạo một số phòng học và ưu tiên dành riêng cho hoạt động học tập và tự học của sinh viên.

2. Với Đoàn thanh niên

- Cần phối hợp với các bộ phận chức năng trong nhà trường, phát động phong trào nâng cao chất lượng học tập từ tự học.

- Đoàn trường có thể tổ chức những buổi ngoại khoá, mời giảng viên hướng dẫn cách thực hiện tự học, trang bị một số kỹ năng tự học phổ biến và phù hợp cho sinh viên theo từng khoa, ngành và bộ môn.

3. Với các Phòng Ban chức năng

- Cần có kế hoạch thực hiện công việc chức năng và chú trọng nhiều hơn đến việc phục vụ cho hoạt động tự học của sinh viên.

- Thường xuyên ghi nhận các đóng góp ý kiến của sinh viên qua hộp thư góp ý phiếu góp ý hoặc những phản hồi định kỳ của sinh viên, để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi hoặc bổ sung.